

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2014 ngày 25/11/2014 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, Thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh An Duy D, sinh năm 1987; HKTT tại: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh H; nơi ở: Thôn N, xã A, huyện H, Thành phố H;

Chị Đào Thị H, sinh năm 1988; HKTT và nơi ở: Thôn N, xã A, huyện H, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh An Duy D và chị Đào Thị H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh D chị H xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh An Duy D và chị Đào Thị H xác định có 02 con chung là cháu An Duy Đ, sinh ngày 11/11/2015 và cháu An Diệp C, sinh ngày 04/03/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh An Duy D tự nguyện đóng góp tiền nuôi 02 con chung là 2.500 triệu đồng/01 cháu/tháng; tổng hai cháu là 5.000 đồng/tháng, kể từ tháng 4/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh An Duy D và chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh An Duy D và chị Đào Thị H khẳng định vợ chồng không có công nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có người yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ chung của vợ chồng thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng. Ghi nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện H được theo Biên lai thu số 0015554 ngày 16/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh An Duy D và chị Đào Thị H.

- **Về con chung:** Ly hôn anh chị thỏa thuận giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là: cháu An Duy Đ, sinh ngày 11/11/2015 và cháu An Diệp C, sinh ngày 04/03/2018 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện đóng góp tiền nuôi 02 con chung của anh An Duy D là: 2.500 đồng/01 cháu; tổng hai cháu là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 4/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung:** Anh An Duy D và chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Anh An Duy D và chị Đào Thị H khẳng định vợ chồng không có công nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có người yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ chung của vợ chồng thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- ***Về án phí:*** Chị Đào Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được theo Biên lai thu số 0015554 ngày 16/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố H.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TANDTP H
- VKSND huyện H;
- Đường sự;
- UBND xã A, H
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Văn Nghiêm